TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 18-10-2019
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Tĩnh.
Ông Nguyễn Văn Sở.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Hải Âu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:*** Ông Thạch Quanh Thây - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hoàn V, sinh năm 1970.
Địa chỉ: số 27 đường B, phường A, thành phố T, tỉnh L.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1973.
Địa chỉ: số 27 đường B, phường A, thành phố T, tỉnh L.
Chỗ ở hiện nay: số 54 đường C, Khu phố T, phường B, thành phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Hoàn V trình bày: Ông V và bà Nguyễn Thùy T kết hôn với nhau vào năm 2000 và sống với nhau có hai con chung là Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2002 và Trần Hoàng Ph, sinh ngày 05/10/2009. Hiện nay, ông V và bà T đã ly hôn theo bản án số 60/2017/HNGĐ-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh L. Quyết định của bản án: Giao cháu Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2002 và Trần Hoàng Ph, sinh ngày 05/10/2009 cho bà Nguyễn Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/cháu/tháng,

thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 26/12/2017 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: ông V và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, bà Nguyễn Thùy T sinh sống cùng cha mẹ ruột tại phường B, thành phố T, tỉnh L. Bà T đi làm công nhân may, thời gian làm việc từ 08 đến 12 giờ mỗi ngày, không trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, việc này ảnh hưởng rất lớn đến việc đảm bảo nuôi con chung. Hiện tại ông V chưa lấy vợ, có công việc làm và thu nhập ổn định. Để đảm bảo cuộc sống của con, nhằm tạo điều kiện cho cháu được học tập gần trường, hơn nữa nguyện vọng của cháu P là mong muốn được sống cùng ông V. Ông V đề nghị Tòa án giao con chung Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2002 cho ông V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thùy T vắng mặt trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thùy T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nhưng đã được Tòa án tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Trần Hoàn V yêu cầu Tòa án giao cháu Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2002 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung; cháu Trần Hoàng P có nguyện vọng sống cùng ông Trần Hoàn V. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của ông Trần Hoàn V. Giao cháu Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2002 cho ông V trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Do ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]: Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Hoàn V và bà Nguyễn Thùy T là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Bị đơn có hộ khẩu thường trú số 27 đường B, phường A, thành phố T, tỉnh L và đang sinh sống tại số 54 đường C, Khu phố T, phường B, thành phố T, tỉnh L. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao các văn bản tố tụng cho bị đơn để bị đơn thực hiện quyền của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án nên việc mở phiên họp

để hòa giải vụ án không tiến hành được. Căn cứ vào Điều 220, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]: Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại bản án số 60/2017/HNGĐ-PT ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định: Giao hai con chung của ông V và bà T là cháu Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2002 và Trần Hoàng Ph, sinh ngày 05/10/2009 cho bà Nguyễn Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/cháu/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 26/12/2017 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.2] Ông Trần Hoàn V cho rằng bà Nguyễn Thùy T hiện nay đang sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại số 54 đường C, Khu phố T, phường B, thành phố T, tỉnh L. Bà T đi làm công nhân may, thời gian làm việc ở công ty nhiều (từ 08 đến 12 giờ mỗi ngày), ít có thời gian chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, làm ảnh hưởng đến đời sống, việc học tập và sự phát triển bình thường của con.

Hiện nay, ông V làm nghề tài xế xe tải (mỗi tuần lái xe 03 ngày) và trồng thêm thanh long, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế, thời gian nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung. Mặt khác, cháu Trần Hoàng P có nguyện vọng được sống cùng ông V. Vì vậy, ông V đề nghị Tòa án thay đổi việc nuôi con Trần Hoàng P từ bà Trang sang ông V, ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu P.

Xét điều kiện thực tế của ông Trần Hoàn V và bà Nguyễn Thùy T đều có nghề nghiệp, có thu nhập, có điều kiện kinh tế, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt nên có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay bà T đang làm công nhân may, thời gian làm việc tại công ty khá dài, ngoài thời gian đi học tại trường, thời gian còn lại hai con chung sống cùng ông bà ngoại, bà T ít có điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung, ít nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt, tinh thần của con. Tại khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định nghĩa vụ và quyền của cha mẹ: ‘Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội’.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Trần Hoàng P, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu P, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàn V, giao cháu Trần Hoàng P cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục. Ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L là phù hợp, nên chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Ông Trần Hoàn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàn V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với bà Nguyễn Thùy T.

2. Giao cháu Trần Hoàng P, sinh ngày 21/01/2002 cho ông Trần Hoàn V nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ông Trần Hoàn V không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét trong vụ án này cho đến khi ông Vũ có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bà Nguyễn Thùy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Ông Trần Hoàn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002312 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L sang án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Chi cục thi hành án dân sự;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Ngọc Yến

HỘI THẨM NHÂN DÂN: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đông **Phạm Văn Hải** **Đinh Thị Ngọc Yến**